

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/7/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
7	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
8	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
13	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
14	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
15	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
19	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK1		5,0	Năm phẩy không	
23	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK1				
24	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
25	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK1				
26	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
28	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
29	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007	C27CK1		10,0	Mười phẩy không	
30	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007	C27CK1		10,0	Mười phẩy không	
31	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
32	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
33	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
34	2510040030	Nguyễn Thanh	Vinh	07/06/2007	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 02 Số bài thi: 32 / 34.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/7/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
7	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
8	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK1		9,0	Chín phẩy không	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK1		5,0	Sáu phẩy không	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
13	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
14	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK1		6,0	Sáu phẩy không	
15	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK1		9,0	Chín phẩy không	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
19	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	
23	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK1				
24	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK1		7,0	Bảy phẩy không	
25	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK1				
26	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK1		8,0	Tám phẩy không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007	C27CK1		8,0	Tám điểm không	
28	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007	C27CK1		8,0	Tám điểm không	
29	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007	C27CK1		8,0	Tám điểm không	
30	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007	C27CK1		9,0	Chín điểm không	
31	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007	C27CK1		8,0	Tám điểm không	
32	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007	C27CK1		8,0	Tám điểm không	
33	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007	C27CK1		7,0	Bảy điểm không	
34	2510040030	Nguyễn Thanh	Vinh	07/06/2007	C27CK1		7,0	Bảy điểm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 02 . Số bài thi: 32 / 34 .

Ngày 23...tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 23...tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Truong Khoa/Bu Mon

Phan Thi Kim Thuy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA		9,0	Chín điểm không	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA		8,0	Tám điểm không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA		8,0	Tám điểm không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA		6,0	Sáu điểm không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA		8,0	Tám điểm không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA		10,0	Mười điểm không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA		6,0	Sáu điểm không	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA		8,0	Tám điểm không	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA		6,0	Sáu điểm không	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA		8,0	Tám điểm không	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA		7,0	Bảy điểm không	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA		7,0	Bảy điểm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

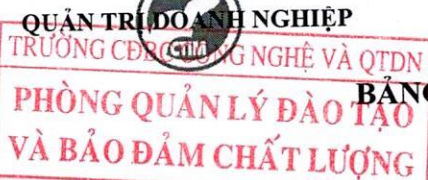
Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA		10,0	Mười phẩy không	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA		9,0	Chín phẩy không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA		9,0	Chín phẩy không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA		9,0	Chín phẩy không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA		10,0	Mười phẩy không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA		7,0	Bảy phẩy không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA		9,0	Chín phẩy không	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA		7,0	Bảy phẩy không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA		8,0	Tám phẩy không	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA		9,0	Chín phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Lâm Thúy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/7/2007	C27CK2		7.0	điểm phải kiểm tra	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên	19/7/2007	C27CK2		7,0	Bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2		7.0	huy phây không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan
Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan
Phan Thị Kim Thúy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2		9,0	Chín phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Dam Ngoc Quynh Chau

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	<i>Phúc</i>	6,0	Six phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 , Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 26 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan
Phan Thị Kim Thúy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7		7.0	Bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảng	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình	Bảng	28/09/2003	C27DDT2	Bảng	7.0	Bảng phải không	
2	2510030039	Nguyễn Văn	Dĩ	02/10/2007	C27DDT2	✓	7.0	Bảng phải không	
3	2510040033	Mai Đình Đăng	Khánh	08/07/2007	C27DDT2	khánh	7.0	Bảng phải không	
4	2510030036	Lê Đức Quang	Minh	03/02/2007	C27DDT2		7.0	Bảng phải không	
5	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007	C27DDT2	Phúc	8.0	Tám phải không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 00 Số bài thi: 05 / 05

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảng	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình	Bảng	28/09/2003	C27DDT2	Bảng	7.0	Điểm phải không	
2	2510030039	Nguyễn Văn	Dĩ	02/10/2007	C27DDT2	Dĩ	8.0	Điểm phải không	
3	2510040033	Mai Đình Đăng	Khánh	08/07/2007	C27DDT2	Khánh	8.0	Điểm phải không	
4	2510030036	Lê Đức Quang	Minh	03/02/2007	C27DDT2		8.0	Điểm phải không	
5	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007	C27DDT2	Phúc	8.0	Điểm phải không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 00. Số bài thi: 05 / 05.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTD
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH10903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảo	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	Bảo	05/12/2007	C27DDT1	Bao	6,0	Sau phải không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân	Dạng	10/11/2007	C27DDT1	Dang	7,0	Bây phải không	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	Duy	29/09/2007	C27DDT1	Duy	6,0	Sau phải không	
4	2510030035	Nguyễn Tuấn	Duy	19/3/2006	C27DDT1	Duy	7,0	Bây phải không	
5	2510030026	Phạm Ngọc	Duy	07/10/2007	C27DDT1	Duy	7,0	Bây phải không	
6	2510030022	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/2007	C27DDT1	Dung	6,0	Sau phải không	
7	2510030006	Thạch	Hoài	08/10/2006	C27DDT1				
8	2510030023	Nguyễn Tấn	Hoàng	04/07/2007	C27DDT1		6,0	Sau phải không	
9	2510030012	Lê Hoàng	Huy	27/08/2007	C27DDT1	Huy	6,0	Sau phải không	
10	2510030010	Văn Công Quốc	Huy	20/10/2006	C27DDT1	Huy	6,0	Sau phải không	
11	2510030015	Nguyễn Văn	Hùng	16/06/2007	C27DDT1	Hung	7,0	Bây phải không	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	Khang	19/07/2007	C27DDT1	Khang	8,0	Tam phải không	
13	2510030021	Nguyễn Duy	Khang	11/04/2007	C27DDT1	Khang	7,0	Bây phải không	
14	2510030008	Võ Duy	Khanh	03/03/2007	C27DDT1	Khanh	7,0	Bây phải không	
15	2510030029	Lê Duy	Khánh	06/08/2007	C27DDT1	Khanh	8,0	Tam phải không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân	Khánh	08/11/2007	C27DDT1	Khanh	8,0	Tam phải không	
17	2510010006	Văn Bá	Kiệt	23/07/2007	C27DDT1				
18	2510030034	Lê Thành	Long	07/06/2007	C27DDT1	Long	7,0	Bây phải không	
19	2510030025	Phạm Hoàng	Lộc	12/09/2007	C27DDT1	Loi	7,0	Bây phải không	
20	2510030001	Phạm Thành	Nghĩa	07/06/2006	C27DDT1				
21	2510030013	Lê Hữu	Nghị	22/06/2007	C27DDT1	Nghu	7,0	Bây phải không	
22	2510030028	Huỳnh Đình Đăng	Nhân	12/03/2007	C27DDT1				
23	2510030031	Huỳnh Quốc	Nhân	11/11/2007	C27DDT1	Nhan	7,0	Bây phải không	
24	2510030004	Nguyễn Thanh	Phú	13/07/2007	C27DDT1	Phu	6,0	Sau phải không	
25	2510030017	Ngô Trọng	Phúc	28/08/2007	C27DDT1	Phuc	7,0	Bây phải không	
26	2510030003	Lê Văn	Phước	06/04/2007	C27DDT1	Phuoc	7,0	Bây phải không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT1	<i>Sa</i>	610	Sáu phẩy không	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT1	<i>thien</i>	610	Sáu phẩy không	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT1	<i>H</i>	710	Bảy phẩy không	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT1	<i>an</i>	810	Tám phẩy không	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT1	<i>T</i>	710	Bảy phẩy không	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT1	<i>tri</i>	610	Sáu phẩy không	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT1	<i>Trung</i>	810	Tám phẩy không	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT1	<i>Vinh</i>	710	Bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 4. Số bài thi: 30 / 34.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
 *Đạm Ngọc Quỳnh Châu*

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Thúy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy - (07032)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	Bảo	05/12/2007	C27DDT1	Bao	7,0	Bảy phẩy không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân	Dạng	10/11/2007	C27DDT1	Dang	9,0	Chín phẩy không	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	Duy	29/09/2007	C27DDT1	Duy	8,0	Tám phẩy không	
4	2510030035	Nguyễn Tuấn	Duy	19/3/2006	C27DDT1	Du	7,0	Bảy phẩy không	
5	2510030026	Phạm Ngọc	Duy	07/10/2007	C27DDT1	Duy	8,0	Tám phẩy không	
6	2510030022	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/2007	C27DDT1	Du	8,0	Tám phẩy không	
7	2510030006	Thạch	Hoài	08/10/2006	C27DDT1				
8	2510030023	Nguyễn Tấn	Hoàng	04/07/2007	C27DDT1		7,0	Bảy phẩy không	
9	2510030012	Lê Hoàng	Huy	27/08/2007	C27DDT1	Huy	8,0	Tám phẩy không	
10	2510030010	Văn Công Quốc	Huy	20/10/2006	C27DDT1		7,0	Bảy phẩy không	
11	2510030015	Nguyễn Văn	Hùng	16/06/2007	C27DDT1	Huy	8,0	Tám phẩy không	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	Khang	19/07/2007	C27DDT1	Khy	9,0	Chín phẩy không	
13	2510030021	Nguyễn Duy	Khang	11/04/2007	C27DDT1	Kk	7,0	Bảy phẩy không	
14	2510030008	Võ Duy	Khanh	03/03/2007	C27DDT1	Khanh	8,0	Tám phẩy không	
15	2510030029	Lê Duy	Khánh	06/08/2007	C27DDT1	Khanh	8,0	Tám phẩy không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân	Khánh	08/11/2007	C27DDT1	Khanh	8,0	Tám phẩy không	
17	2510010006	Văn Bá	Kiệt	23/07/2007	C27DDT1				
18	2510030034	Lê Thành	Long	07/06/2007	C27DDT1	Long	8,0	Tám phẩy không	
19	2510030025	Phạm Hoàng	Lộc	12/09/2007	C27DDT1	Loc	7,0	Bảy phẩy không	
20	2510030001	Phạm Thành	Nghĩa	07/06/2006	C27DDT1				
21	2510030013	Lê Hữu	Nghị	22/06/2007	C27DDT1	Nghu	7,0	Bảy phẩy không	
22	2510030028	Huỳnh Đình Đăng	Nhân	12/03/2007	C27DDT1				
23	2510030031	Huỳnh Quốc	Nhân	11/11/2007	C27DDT1	Nhan	8,0	Tám phẩy không	
24	2510030004	Nguyễn Thanh	Phú	13/07/2007	C27DDT1	Phu	8,0	Tám phẩy không	
25	2510030017	Ngô Trọng	Phúc	28/08/2007	C27DDT1	Phuc	9,0	Chín phẩy không	
26	2510030003	Lê Văn	Phước	06/04/2007	C27DDT1	Phuoc	7,0	Bảy phẩy không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT1		9,0	Chín phẩy không	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT1		8,0	Tám phẩy không	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT1		10,0	Mười phẩy không	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT1		10,0	Mười phẩy không	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT1		10,0	Mười phẩy không	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT1		7,0	Bảy phẩy không	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT1		10,0	Mười phẩy không	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT1		9,0	Chín phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 4 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Ngọc Quỳnh Châu



Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Lan Thúy



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: Lê Thành Huy

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên: Lê Trung San

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040032	Nguyễn Thanh	Đạt	29/07/2007	<u>Đạt</u>				C27CK	
2	2510040006	Dương Hải	Đăng	20/07/2007	<u>Đăng</u>				C27CK	
3	2510040004	Phạm Khánh	Đăng	05/01/2007	<u>Đăng</u>				C27CK	
4	2510040029	Trần Khải	Đăng	25/06/2007	<u>Đăng</u>				C27CK	
5	2510040025	Thạch Anh	Hào	08/04/2007	<u>Hào</u>				C27CK	
6	2510040028	Trần Đình	Huân	06/07/2007	<u>Huân</u>				C27CK	
7	2510040023	Bùi Gia	Huy	25/10/2007	<u>Huy</u>				C27CK	
8	2510040012	Phan Hoàng	Huy	22/07/2007	<u>Huy</u>				C27CK	
9	2510040019	Phan Thế	Huy	31/03/2007	<u>Huy</u>				C27CK	
10	2510040001	Nguyễn	Hưng	24/08/2006	<u>Hưng</u>				C27CK	
11	2510040011	Ngô Văn	Hy	27/08/2007	<u>Hy</u>				C27CK	
12	2510030021	Nguyễn Duy	Khang	04/11/2007	<u>Khang</u>				C27CK	
13	2510040024	Trần Đình	Khiêm	20/11/2006	<u>Khiêm</u>				C27CK	
14	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên	Khôi	19/07/2007	<u>Khôi</u>				C27CK	
15	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc	Lâm	19/12/2006	<u>Lâm</u>				C27CK	
16	2510040031	Tô Hoàng	Long	20/11/2007	<u>Long</u>				C27CK	
17	2510040002	Nguyễn Lê Hữu	Lộc	10/08/2005	<u>Lộc</u>				C27CK	
18	2510040026	Phan Thiên	Lộc	30/09/2007	<u>Lộc</u>				C27CK	
19	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy	Mẫn	04/05/2007	<u>Mẫn</u>				C27CK	
20	2510040022	Lê Hoàng	Minh	13/08/2007	<u>Minh</u>				C27CK	
21	2510040014	Nguyễn Thành	Nhân	26/11/2007	<u>Nhân</u>				C27CK	
22	2510040010	Nguyễn Thành	Phước	02/01/2003	<u>Phước</u>				C27CK	
23	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007	<u>Quân</u>				C27CK	
24	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007	<u>Quân</u>				C27CK	
25	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007	<u>Tài</u>				C27CK	
26	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007	<u>Thái</u>				C27CK	
27	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007	<u>Thịnh</u>				C27CK	
28	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007	<u>Thông</u>				C27CK	
29	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007	<u>Tiến</u>				C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 4. Số bài thi/Số tờ: 26 / 26.

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Dham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

12

Phan Thị Kim Thúy

TRL
PT

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Giáo dục chính trị

Mã bài thi: MY0HK6

Thời gian thi: 11/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 11/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Lê Thái Hưng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Lê Đình Sơn Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27CK	
2	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
3	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27CK	
4	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27CK	
5	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27CK	
6	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27CK	
7	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27CK	
8	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27CK	
9	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27CK	
10	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27CK	
11	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27CK	
12	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27CK	
13	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27CK	
14	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27CK	
15	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27CK	
16	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C27CK	
17	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
18	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27CK	
19	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27CK	
20	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27CK	
21	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27CK	
22	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27CK	
23	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27CK	
24	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
25	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27CK	
26	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27CK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 25

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phan Thị Cẩm Túy

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007					C27CK	
2	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
3	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
5	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007					C27CK	
6	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
7	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005					C27CK	
8	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007					C27CK	
9	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007					C27QT2	
10	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
11	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007					C27DDT	
13	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
14	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
15	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
16	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
17	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C27TA	
18	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
19	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
20	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
21	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
22	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	
23	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004					C24QT7	
24	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
25	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007					C27DDT	
26	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
27	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
28	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 3 . Số bài thi/Số tờ: / .

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 11...tháng 11...năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 11...tháng 11...năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thị Kim Thủy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Giáo dục chính trị

Mã bài thi: 4SO8PN

Thời gian thi: 11/11/2025 13:30:00

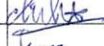
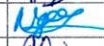
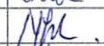
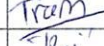
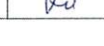
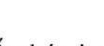
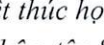
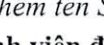
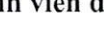
Thời gian kết thúc: 11/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Cao Thị Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: Nguyễn Văn Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007		7	Bảy	C27CK	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007		6.2	Sáu, hai	C27TA	
3	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007		5.6	Năm, sáu	C27TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007		4.8	Bốn, tám	C27TA	
5	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007		5.8	Năm, tám	C27CK	
6	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007		8	Tám	C27TA	
7	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005		6.2	Sáu, hai	C27CK	
8	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007		4	Bốn	C27CK	
9	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007		6.2	Sáu, hai	C27TA	
10	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007		2.8	Hai, tám	C27TA	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007		6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
12	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006		5.8	Năm, tám	C27TA	
13	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007		7.8	Bảy, tám	C27TA	
14	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007		8.6	Tám, sáu	C27TA	
15	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007		5.6	Năm, sáu	C27TA	
16	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007		7	Bảy	C27TA	
17	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007		6.8	Sáu, tám	C27TA	
18	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004		6.8	Sáu, tám	C27TA	
19	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006		6.8	Sáu, tám	C27TA	
20	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004		5	Năm	C24QT7	
21	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007		5	Năm	C27DDT	
22	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000		6.4	Sáu, bốn	C27TA	
23	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006		7.8	Bảy, tám	C27TA	
24	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007		7.2	Bảy, hai	C27TA	
25	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007		7.8	Bảy, tám	C27TA	
26	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007		6.8	Sáu, tám	C27DDT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 25

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Tài Lâm Thúy



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: Trần Thị Hoa

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 Số tín chỉ: 5

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: Trương Thị Ngọc Thu

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao				C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	Bang				C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang				C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	Di				C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy				C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	Duy				C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	Duy				C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	Dung				C27DDT	
9	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007					C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Huy				C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy				C27DDT	
12	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung				C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh				C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khanh				C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khanh				C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khanh				C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	Long				C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	Loc				C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	Nghi				C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	Nhan				C27DDT	
22	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	Phuc				C27DDT	
23	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	Phuc				C27DDT	
24	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	Son				C27DDT	
25	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	Thien				C27DDT	
26	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	Thuan				C27DDT	
27	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	Tien				C27DDT	
28	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	Tin				C27DDT	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	Trung				C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<i>Vinh</i>				C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 38 vắng thi: 02 Số bài thi/Số tờ: 28 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Đạm Ngọc Quỳnh Châu

Th
Phan Thị Kim Thúy



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Giáo dục chính trị

Mã bài thi: XHVK18

Thời gian thi: 11/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 11/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần

Giám thị 2: T.T.N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	<u>Bằng</u>	5.4	Năm, bốn	C27DDT	
2	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	<u>Bảo</u>	5.6	Năm, sáu	C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	<u>Dạng</u>	7.2	Bảy, hai	C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	<u>Dĩ</u>	6	Sáu	C27DDT	
5	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	<u>Dũng</u>	4.6	Bốn, sáu	C27DDT	
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	<u>Duy</u>	4.6	Bốn, sáu	C27DDT	
7	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	<u>Phúc</u>	5.8	Năm, tám	C27DDT	
8	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	<u>Duy</u>	6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
9	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	<u>Hùng</u>	7	Bảy	C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	<u>Huy</u>	7	Bảy	C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	<u>Huy</u>	6	Sáu	C27DDT	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	<u>Khanh</u>	8	Tám	C27DDT	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	<u>Khánh</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	<u>Khánh</u>	4.4	Bốn, bốn	C27DDT	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	<u>Khánh</u>	5.4	Năm, bốn	C27DDT	
16	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	<u>Lộc</u>	6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	<u>Long</u>	5.8	Năm, tám	C27DDT	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	<u>Nghị</u>	7.4	Bảy, bốn	C27DDT	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	<u>Nhân</u>	4.2	Bốn, hai	C27DDT	
20	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	<u>Phúc</u>	6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
21	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	<u>Phúc</u>	6	Sáu	C27DDT	
22	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	<u>Sơn</u>	8	Tám	C27DDT	
23	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	<u>Thiện</u>	6.2	Sáu, hai	C27DDT	
24	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	<u>Thuận</u>	8	Tám	C27DDT	
25	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	<u>Tiến</u>	5.8	Năm, tám	C27DDT	
26	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	<u>Tín</u>	8.8	Tám, tám	C27DDT	
27	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	<u>Trung</u>	6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
28	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<u>Vinh</u>	4.6	Bốn, sáu	C27DDT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 28

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Kim Thủy